

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 01 năm 2023

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC PHÂN TÍCH KINH DOANH

### A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : PHÂN TÍCH KINH DOANH
2. Tên môn học (tiếng Anh) : BUSINESS ANALYSIS
3. Mã số môn học : ITS711
4. Trình độ đào tạo : Đại học chính quy
5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các ngành đào tạo đại học
6. Số tín chỉ : 03
  - Lý thuyết : 03 tín chỉ (45 tiết)
  - Thảo luận và bài tập : 00
  - Thực hành : 00
  - Khác (ghi cụ thể) : 00
7. Phân bổ thời gian :
  - Tại giảng đường : 45 tiết
  - Tự học ở nhà : 90 giờ (tối thiểu 2 lần so với thời gian học tại giảng đường)
  - Trực tuyến : giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học.
  - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Hệ thống thông tin quản lý
9. Môn học trước : Quản trị học
10. Mô tả môn học

Phân tích kinh doanh là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Môn học này cung cấp các kiến thức, công cụ và kỹ thuật cơ bản và cần thiết để tiến hành phân tích hệ thống kinh doanh của một doanh nghiệp. Từ đó, doanh nghiệp có thể thực hiện cải tiến quy trình kinh doanh và hệ thống thông tin kinh doanh của mình.

## 11. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

### 11.1. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Nội dung CĐR CTĐT <sup>1</sup> phân bổ cho môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)
CO1	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Trình bày lại</b> khái niệm phân tích kinh doanh và các khái niệm chính trong phân tích kinh doanh</li><li>- <b>Mô tả</b> được vai trò và trách nhiệm của nhà phân tích kinh doanh.</li><li>- <b>Diễn giải</b> nghề nghiệp phân tích kinh doanh.</li></ul>	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật.	PLO1
CO2	<b>Trình bày</b> được những kỹ năng mà một người cần để trở thành một nhà phân tích kinh doanh.	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật.	PLO1
CO3	<b>Sử dụng</b> các kỹ thuật, công cụ cần thiết để thực hiện phân tích kinh doanh.	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu một cách hệ thống để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong ngành	PLO6
		Khả năng ứng dụng kỹ thuật, công cụ hiện đại cho thực hành kỹ thuật và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong ngành.	PLO8
CO4	<b>Thực hiện đầy đủ</b> được các hoạt động trong nhiệm vụ phân tích kinh doanh bao gồm: <ul style="list-style-type: none"><li>- Lên kế hoạch và giám sát phân tích kinh doanh.</li><li>- Gọi mở và cộng tác.</li></ul>	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong ngành	PLO7

<sup>1</sup> Giải thích ký hiệu viết tắt: CĐR – chuẩn đầu ra; CTĐT - chương trình đào tạo.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý vòng đời của các yêu cầu.</li> <li>- Phân tích chiến lược doanh nghiệp.</li> <li>- Phân tích yêu cầu và định nghĩa thiết kế.</li> </ul>		
CO5	<b>Thực hiện</b> viết tài liệu phân tích kinh doanh.	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong ngành	PLO7
CO6	Trung thực và cẩn mẫn trong học tập.	Thể hiện tính chủ động, tích cực trong học tập nghiên cứu và quản lý các nguồn lực cá nhân, đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời.	PLO4

**11.2. Chuẩn đầu ra của môn học (CĐR MH) và sự đóng góp vào chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CĐR CTĐT)**

CĐR MH	Nội dung CĐR MH	Mức độ theo thang đo của CĐR MH	Mục tiêu môn học	CĐR CTĐT
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)
CLO1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về phân tích kinh doanh và thành thạo các kỹ năng để trở thành nhà phân tích kinh doanh.	2	CO1, CO2	PLO1
CLO2	Áp dụng các kỹ thuật cần thiết vào việc phân tích kinh doanh.	3	CO3	PLO6, PLO8
CLO3	Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cần thiết của một nhà phân tích kinh doanh.	3	CO4, CO5	PLO7
CLO4	Trung thực và cẩn mẫn trong học tập	3	CO6	PLO4

**11.3. Ma trận đóng góp của môn học cho PLO**

Mã CDR CTĐT	PLO1	PLO4	PLO6	PLO7	PLO8
Mã CDR MH					
CLO1	2				
CLO2			3		3
CLO3				3	
CLO4		3			

## 12. Phương pháp dạy và học

Phương pháp “Người học là trung tâm” sẽ được sử dụng trong môn học để giúp sinh viên tham gia tích cực. Kết quả học tập dự kiến sẽ đạt được thông qua một loạt các hoạt động học tập ở trường và ở nhà.

- 50% giảng dạy, 50% hướng dẫn và hỗ trợ sinh viên khi làm bài tập, thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi.
- Tại lớp, giảng viên giải thích các định nghĩa, nền tảng lý thuyết, cách sử dụng các ứng dụng; đặt ra các vấn đề, hướng dẫn và khuyến khích sinh viên giải quyết; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên hướng dẫn cho sinh viên thực hiện ví dụ mẫu.
- Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các vấn đề và làm bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Ở lớp, giảng viên dành một khoảng thời gian đáng kể (10-20%) để thực hiện các hoạt động trong lớp và đưa ra các câu hỏi để đánh giá khả năng nhận thức và giải đáp các câu hỏi của sinh viên liên quan đến bài học.
- Quy định về hình thức giảng dạy: Giảng viên có thể chủ động lựa chọn hình thức giảng dạy là trực tuyến (online) kết hợp trực tiếp (offline), đảm bảo tổng thời gian giảng dạy trực tuyến không vượt quá 30% thời gian giảng dạy của cả môn học.

## 13. Yêu cầu môn học

- Hoàn thành tất cả bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Đọc tài liệu môn học theo yêu cầu của giảng viên. Bài kiểm tra quá trình và cuối kỳ cũng bao gồm nội dung trong tài liệu tham khảo.
- Đối với các bài kiểm tra quá trình và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi theo quy chế đào tạo của trường Đại học ngân hàng TP.HCM.
- Thực hiện các hoạt động khác theo yêu cầu của giảng viên.

## 14. Học liệu của môn học

### 14.1. Giáo trình

[1] International Institute of Business Analysis, “A Guide to the Business Analysis Body of Knowledge® (BABOK® Guide)”, Third Edition, IIBA, 2015.

#### 14.2. Tài liệu tham khảo

[2] Khoa Hệ thống thông tin quản lý, “Bộ bài giảng môn Phân tích kinh doanh”, trường đại học Ngân hàng TP.HCM, 2020.

[3] Howard Podeswa, “The Business Analyst’s Handbook”, 2015.

### B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

#### 1. Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO4	10%
	A.1.2. Bài tập nhóm, thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
	A.1.3. Kiểm tra giữa kỳ	CLO2, CLO4	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	50%

#### 2. Nội dung và phương pháp đánh giá

##### A.1. Đánh giá quá trình

###### A.1.1. Chuyên cần

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10, là trung bình cộng của hai cột điểm:

- Điểm danh cá nhân trong từng buổi học hoặc thông qua danh sách đăng nhập nếu học online.
- Làm bài tập cá nhân tại lớp hoặc trên LMS theo yêu cầu của giảng viên hoặc tham gia ý kiến xây dựng bài.

###### A.1.2. Bài tập nhóm, thảo luận nhóm

###### Bài tập nhóm:

- Số lượng thành viên trong mỗi nhóm từ 5 đến 7 thành viên, tùy thuộc vào sĩ số lớp.
- Mỗi nhóm sẽ thực hiện một đề tài được giảng viên phân công với các yêu cầu cụ thể được giảng viên đưa ra. Sau đó, các nhóm viết báo cáo, nộp lại cho giảng viên và trình bày trước lớp đề tài của mình.
- Từng thành viên trong mỗi nhóm sẽ trả lời các câu hỏi giảng viên đặt ra, liên quan đến bài tập lớn của nhóm. Điểm cuối cùng của từng thành viên phụ thuộc

vào điểm bài báo cáo nhóm và phần trả lời câu hỏi.

### Thảo luận nhóm:

➤ Bài tập nhóm chương 1 và 2:

- Bài tập gồm có 02 câu hỏi thảo luận, trong đó có 01 câu có nội dung trong chương 1 và 01 câu có nội dung trong chương 2.

➤ Bài tập nhóm chương 4 và 5:

- Bài tập gồm có 02 câu hỏi thảo luận, trong đó có 01 câu có nội dung trong chương 4 và 01 câu có nội dung trong chương 5.

### A.1.3. Kiểm tra giữa kỳ

- Làm bài tự luận cá nhân trên giấy, được sử dụng tài liệu.
- Kiểm tra tự luận để đánh giá việc áp dụng các kỹ thuật, công cụ của sinh viên. Các câu hỏi kiểm tra bao gồm nội dung trong chương ba, gồm các câu hỏi liên quan để đánh giá kiến thức về một số kỹ thuật đã học.
- Đề thi gồm từ 03 đến 05 câu lý thuyết, thời gian làm bài 60 phút, thực hiện giữa đợt học.

### A.2. Thi cuối kỳ

- Đề thi được trích xuất từ ngân hàng câu hỏi thi, cấu trúc đề và số lượng câu hỏi theo quy định của tập tin quy định trích xuất đề thi. Các câu hỏi trắc nghiệm có 4 phương án lựa chọn và chỉ có một phương án đúng. Thời gian thi là 60 phút.

## 3. Các rubrics đánh giá

### A.1.1. Chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Điểm danh	50%	Đi học dưới 04 buổi	Đi học từ 04 - 05 buổi	Đi học từ 06 – 07 buổi	Đi học từ 08 buổi trở lên
Làm bài tập cá nhân và thái độ học tập	50%	- Tùy vào mức độ khó, dễ của bài tập và bài làm của sinh viên - Phụ thuộc vào sự tham gia vào quá trình học tập tại giảng đường và trực tuyến			

### A.1.2. Bài tập nhóm, thảo luận nhóm:

Tiêu chí đánh giá	Trọng số
-------------------	----------

Bài tập nhóm	80%
Thảo luận nhóm	20%

Bài tập nhóm:

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 - 10
Hình thức trình bày	10%	<p>Bố cục không hợp lý, rõ ràng.</p> <p>Nền chữ, kích thước và font chữ nhỏ, khó nhìn, nhiều chỗ không đọc được.</p> <p>Không sử dụng hình ảnh, biểu đồ.</p> <p>Nhiều lỗi chính tả, lỗi văn phạm</p>	<p>Bố cục về cơ bản là hợp lý, rõ ràng..</p> <p>Nền chữ, kích thước và font chữ còn một số chỗ khó nhìn, khó theo dõi.</p> <p>Hình ảnh, biểu đồ đơn điệu, không thu hút</p> <p>Còn vài lỗi chính tả, lỗi văn phạm</p>	<p>Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi.</p> <p>Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn</p> <p>Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút.</p> <p>Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm</p>	<p>Bố cục hợp lý, rõ ràng, dễ theo dõi.</p> <p>Nền chữ, kích thước và font chữ dễ nhìn</p> <p>Hình ảnh, clip, biểu đồ hấp dẫn, thu hút.</p> <p>Có sự sáng tạo, ấn tượng trong việc sử dụng các công cụ, thiết bị hỗ trợ</p> <p>Không có lỗi chính tả, lỗi văn phạm</p>
Nội dung thuyết trình	60%	<p>Bài thuyết trình có bố cục không đầy đủ 3 phần (giới thiệu, nội dung, kết luận vấn đề)</p> <p>Trình bày thiếu nhiều kiến thức cơ</p>	<p>Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ (giới thiệu, nội dung, kết luận vấn đề)</p> <p>Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ</p>	<p>Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ (giới thiệu, nội dung, kết luận vấn đề)</p> <p>Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về</p>	<p>Bài thuyết trình có bố cục đầy đủ (giới thiệu, nội dung, kết luận vấn đề)</p> <p>Trình bày đầy đủ những kiến thức cơ bản về</p>

		<p>bản về vấn đề thuyết trình.</p> <p>Thông tin đưa ra thiếu chính xác.</p> <p>Trình bày lan man, dài dòng, không tập trung vào vấn đề chính</p>	<p>bản về vấn đề thuyết trình.</p> <p>Thông tin đưa ra chính xác, khoa học</p> <p>Trình bày đôi chỗ còn lan man, chưa tập trung vào vấn đề chính</p>	<p>vấn đề thuyết trình.</p> <p>Thông tin đưa ra chính xác, khoa học</p> <p>Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề</p>	<p>vấn đề thuyết trình.</p> <p>Thông tin đưa ra chính xác, khoa học</p> <p>Trình bày trọng tâm, làm nổi bật vấn đề</p> <p>Mở rộng thêm thông tin, dẫn chứng ngoài nội dung lý thuyết.</p>
Kỹ năng thuyết trình	20%	<p>Chỉ đọc chữ trên slide, không để ý đến người nghe.</p> <p>Tốc độ nói quá nhanh hoặc quá chậm.</p>	<p>Phong thái còn hơi rụt rè, không giao lưu nhiều với người nghe</p> <p>Nói chưa trôi chảy, mạch lạc, còn ngắt quãng.</p> <p>Tốc độ nói vừa phải.</p>	<p>Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe</p> <p>Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng.</p> <p>Tốc độ nói vừa phải, dễ nghe.</p>	<p>Phong thái tự tin, có giao lưu với người nghe</p> <p>Nói trôi chảy, mạch lạc, không ngắt quãng.</p> <p>Tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm, lên xuống giọng hợp lý, nhấn giọng những điểm quan trọng.</p>
Trả lời câu hỏi	10%	Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các	Trả lời được những câu hỏi về các vấn đề thảo luận cơ bản do giáo viên hoặc các	Trả lời tốt và khá chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các	Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi thảo luận thêm do giáo viên hoặc các

		nhóm khác đặt ra.			
--	--	-------------------	-------------------	-------------------	-------------------

Thảo luận nhóm:

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Thảo luận nhóm chương 1	25%	- Có bố cục không đầy đủ, thiếu kiến thức cơ bản về chủ đề	- Có bố cục đầy đủ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu về kiến thức cơ bản về chủ đề	- Có bố cục đầy đủ, chặt chẽ, đáp ứng được đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề.	- Có bố cục đầy đủ, rõ ràng, đáp ứng được đầy đủ những kiến thức cơ bản về chủ đề.
Thảo luận nhóm chương 2	25%	- Chỉ đọc chữ khi trình bày, không đề ý đến người nghe.	- Trình bày đã có sự tương tác với người nghe ở mức độ nhất định	- Trình bày khá lưu loát, có trọng tâm, có tương tác khá tốt với người nghe	- Trình bày lưu loát có trọng tâm, làm nổi bật vấn đề và có tương tác tốt với người nghe
Thảo luận nhóm chương 4	25%	- Hầu như không trả lời được câu hỏi do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời được ở mức độ cơ bản những câu hỏi liên quan vấn đề thảo luận do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời khá chính xác những câu hỏi liên quan vấn đề thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.	- Trả lời tốt và chính xác những câu hỏi liên quan vấn đề thảo luận thêm do giáo viên hoặc các nhóm khác đặt ra.
Thảo luận nhóm chương 5	25%				

#### A.1.3. Kiểm tra giữa kỳ

Đề thi có từ 3 đến 5 câu, tùy vào độ khó của từng câu hỏi, điểm của mỗi câu hỏi sẽ từ 01 đến 04 điểm, điểm từng ý chia chi tiết đến 0.5 điểm. Tổng cộng 10 điểm.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm	
		0	0.5
Nội dung ý đáp án	100%	Không trình bày rõ	Trình bày rõ

#### A.2. Thi cuối kỳ

Đề thi được trích xuất theo quy định trong tập tin quy định trích xuất đề thi của ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm đã được thẩm định. Tổng cộng 10 điểm.

Tiêu chí đánh giá	Trọng số	Thang điểm			
		Dưới 5	5 – dưới 7	7 – dưới 9	9 – 10
Trắc nghiệm	100%	Tùy thuộc vào số câu trả lời đúng trên tổng số câu hỏi.			

### C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

Thời lượng (tiết)	Nội dung giảng dạy chi tiết	CĐR MH	Hoạt động dạy và học	Phương pháp đánh giá	Học liệu
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)
2	<p><b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ PHÂN TÍCH KINH DOANH</b></p> <p><b>1.1. Phân tích kinh doanh là gì?</b></p> <p><b>1.2. Ai là người phân tích kinh doanh?</b></p> <p><b>1.3. Giới thiệu về nghề phân tích kinh doanh</b></p> <p><b>1.4. Các khái niệm chính của phân tích kinh doanh</b></p> <p>1.4.1. Mô hình khái niệm cốt lõi của phân tích kinh doanh</p> <p>1.4.2. Các thuật ngữ quan trọng</p> <p>1.4.3. Sơ đồ phân loại yêu cầu</p> <p>1.4.4. Các bên liên quan</p> <p>1.4.5. Yêu cầu và thiết kế</p>	CLO1, CLO4	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng viên giảng các nội dung tổng quan về phân tích kinh doanh. Sau đó, giảng viên hướng dẫn sinh viên thảo luận trên lớp.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>Lắng nghe giảng viên giảng bài.</p> <p>Thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p>	A1, A2	[1], [2], [3], [4]
3	<p><b>CHƯƠNG 2: CÁC KỸ NĂNG CẦN THIẾT CỦA NHÀ PHÂN TÍCH KINH DOANH</b></p> <p><b>2.1. Tư duy phân tích và giải quyết vấn đề</b></p>	CLO1, CLO4	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p>	A1, A2	[1], [2], [3], [4]

<p>2.1.1. Tư duy sáng tạo</p> <p>2.1.2. Ra quyết định</p> <p>2.1.3. Học tập</p> <p>2.1.4. Giải quyết vấn đề</p> <p>2.1.5. Tư duy hệ thống</p> <p>2.1.6. Tư duy khái niệm</p> <p>2.1.7. Tư duy trực quan</p> <p><b>2.2. Các đặc điểm hành vi</b></p> <p>2.2.1. Đạo đức</p> <p>2.2.2. Chịu trách nhiệm cá nhân</p> <p>2.2.3. Đáng tin cậy</p> <p>2.2.4. Có tổ chức và quản lý thời gian</p> <p>2.2.5. Khả năng thích nghi</p> <p><b>2.3. Kiến thức kinh doanh</b></p> <p>2.3.1. Sự nhạy bén trong kinh doanh</p> <p>2.3.2. Kiến thức ngành công nghiệp</p> <p>2.3.3. Kiến thức về tổ chức</p> <p>2.3.4. Kiến thức về giải pháp</p>		<p>Giảng viên giảng các nội dung về các kỹ năng cần thiết của nhà phân tích kinh doanh. Sau đó, giảng viên hướng dẫn sinh viên thảo luận trên lớp.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà:</p> <p>Ôn lại các nội dung tổng quan về phân tích kinh doanh.</p> <p>+ Tại lớp:</p> <p>Lắng nghe giảng viên giảng bài.</p> <p>Thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p>		
--	--	--	--	--

<p>2.3.5. Kiến thức về phương pháp luận</p> <p><b>2.4. Kỹ năng giao tiếp</b></p> <p>2.4.1. Giao tiếp bằng lời nói</p> <p>2.4.2. Giao tiếp không lời</p> <p>2.4.3. Giao tiếp bằng văn bản</p> <p>2.4.4. Lắng nghe</p> <p><b>2.5. Kỹ năng tương tác</b></p> <p>2.5.1. Tạo thuận lợi</p> <p>2.5.2. Lãnh đạo và gây ảnh hưởng</p> <p>2.5.3. Làm việc nhóm</p> <p>2.5.4. Đàm phán và giải quyết xung đột</p> <p>2.5.5. Giảng dạy</p> <p><b>2.6. Các công cụ và kỹ thuật</b></p> <p>2.6.1. Các công cụ và công nghệ năng suất văn phòng</p> <p>2.6.2. Các công cụ và công nghệ phân tích kinh doanh</p> <p>2.6.3. Các công cụ và công nghệ truyền thông</p> <p><b>Bài tập chương 2</b></p>				
--	--	--	--	--

15	<p><b>CHƯƠNG 3: CÁC KỸ THUẬT PHÂN TÍCH KINH DOANH</b></p> <p>3.1. Các tiêu chuẩn chấp nhận và đánh giá</p> <p>3.2. Điểm chuẩn và phân tích thị trường</p> <p>3.3. Động não</p> <p>3.4. Phân tích quy tắc kinh doanh</p> <p>3.5. Từ điển dữ liệu</p> <p>3.6. Phân rã chức năng</p> <p>3.7. Sơ đồ dòng dữ liệu</p> <p>3.8. Mô hình hóa dữ liệu</p> <p>3.9. Phân tích quyết định</p> <p>3.10. Phân tích tài liệu</p> <p>3.11. Ước lượng</p> <p>3.12. Nhóm tập trung</p> <p>3.13. Thuật ngữ</p> <p>3.14. Phân tích giao tiếp</p> <p>3.15. Phỏng vấn</p> <p>3.16. Thước đo và các chỉ số hiệu suất chính (KPI)</p>	CLO2, CLO4	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng viên giảng các nội dung về các kỹ thuật cần sử dụng cho việc phân tích kinh doanh.</p> <p>Giảng viên hướng dẫn sinh viên làm các bài tập áp dụng các kỹ thuật trên lớp.</p> <p>Giảng viên nghe báo cáo thuyết trình của các nhóm về việc áp dụng các kỹ thuật.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà:</p> <p>Ôn lại các nội dung về các kỹ năng cần thiết của nhà phân tích kinh doanh.</p> <p>+ Tại lớp:</p> <p>Lắng nghe giảng viên giảng bài.</p> <p>Thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>Báo cáo việc áp dụng các kỹ thuật.</p>	A1, A2	[1], [2], [3], [4]
----	---	---------------	--	--------	-----------------------

	<p>3.17. Sơ đồ tư duy (Mind Mapping)</p> <p>3.18. Phân tích các yêu cầu phi chức năng</p> <p>3.19. Quan sát</p> <p>3.20. Mô hình hóa tổ chức</p> <p>3.21. Tạo mẫu (Prototyping)</p> <p>3.22. Phân tích và quản lý rủi ro</p> <p>3.23. Ma trận vai trò và phân quyền</p> <p>3.24. Phân tích nguyên nhân gốc rễ</p> <p>3.25. Mô hình hóa phạm vi</p> <p>3.26. Danh sách các bên liên quan, bản đồ, hoặc các Persona</p> <p>3.27. Khảo sát hoặc bảng câu hỏi</p> <p>3.28. Câu chuyện người dùng (User Stories)</p> <p>3.29. Đánh giá nhà cung cấp</p> <p><i>Bài tập chương 3</i></p>				
3	<p><b>CHƯƠNG 4: LÊN KẾ HOẠCH VÀ GIÁM SÁT PHÂN TÍCH KINH DOANH</b></p> <p><b>4.1. Lên kế hoạch tiếp cận phân tích kinh doanh</b></p>	CLO3, CLO4	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng viên giảng các nội dung về lên kế</p>	A1, A2	[1], [2], [3], [4]

	<p>4.1.1. Mục đích</p> <p>4.1.2. Mô tả</p> <p>4.1.3. Đầu vào</p> <p>4.1.4. Các thành phần</p> <p>4.1.5. Hướng dẫn và các công cụ</p> <p>4.1.6. Các kỹ thuật</p> <p>4.1.7. Các bên liên quan</p> <p>4.1.8. Đầu ra</p> <p><b>4.2. Lên kế hoạch cho sự tham gia của các bên liên quan</b></p> <p><b>4.3. Lên kế hoạch quản trị phân tích kinh doanh</b></p> <p><b>4.4. Lên kế hoạch quản lý thông tin phân tích kinh doanh</b></p> <p><b>4.5. Xác định các cải tiến về hiệu suất phân tích kinh doanh</b></p> <p><i>Bài tập chương 4</i></p>		<p>hoạch và giám sát phân tích kinh doanh.</p> <p>Giảng viên hướng dẫn sinh viên làm bài tập thảo luận trên lớp.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà:</p> <p>Ôn lại các nội dung về các kỹ thuật cần thiết của nhà phân tích kinh doanh.</p> <p>+ Tại lớp:</p> <p>Lắng nghe giảng viên giảng bài.</p> <p>Thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p>		
2	<p><b>CHƯƠNG 5: GỢI MỞ VÀ CỘNG TÁC</b></p> <p><b>5.1. Chuẩn bị cho gợi mở</b></p>	CLO3, CLO4	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p>	A1, A2	[1], [2], [3], [4]

	<p>5.1.1. Mục đích</p> <p>5.1.2. Mô tả</p> <p>5.1.3. Đầu vào</p> <p>5.1.4. Các thành phần</p> <p>5.1.5. Hướng dẫn và các công cụ</p> <p>5.1.6. Các kỹ thuật</p> <p>5.1.7. Các bên liên quan</p> <p>5.1.8. Đầu ra</p> <p><b>5.2. Tiến hành gọi mở</b></p> <p><b>5.3. Xác nhận các kết quả gọi mở</b></p> <p><b>5.4. Truyền thông thông tin phân tích kinh doanh</b></p> <p><b>5.5. Quản lý sự cộng tác của các bên liên quan</b></p> <p><i>Bài tập chương 5</i></p>		<p>Giảng viên giảng các nội dung về công việc gọi mở và cộng tác của nhà phân tích kinh doanh.</p> <p>Giảng viên hướng dẫn sinh viên làm bài tập thảo luận trên lớp.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà:</p> <p>Ôn lại các nội dung về việc lên kế hoạch và giám sát phân tích kinh doanh.</p> <p>+ Tại lớp:</p> <p>Lắng nghe giảng viên giảng bài.</p> <p>Thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p>		
5	<p><b>CHƯƠNG 6: QUẢN LÝ VÒNG ĐỜI CỦA CÁC YÊU CẦU</b></p> <p><b>6.1. Theo dõi các yêu cầu</b></p> <p>6.1.1. Mục đích</p>	CLO3, CLO4	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng viên giảng các nội dung về quản lý vòng đời các yêu cầu của nhà phân tích kinh</p>	A1, A2	[1], [2], [3], [4]

	<p>6.1.2. Mô tả</p> <p>6.1.3. Đầu vào</p> <p>6.1.4. Các thành phần</p> <p>6.1.5. Hướng dẫn và các công cụ</p> <p>6.1.6. Các kỹ thuật</p> <p>6.1.7. Các bên liên quan</p> <p>6.1.8. Đầu ra</p> <p><b>6.2. Duy trì các yêu cầu</b></p> <p><b>6.3. Sắp xếp ưu tiên các yêu cầu</b></p> <p><b>6.4. Đánh giá sự thay đổi yêu cầu</b></p> <p><b>6.5. Chấp thuận yêu cầu</b></p> <p><i>Bài tập chương 6</i></p>		<p>doanh.</p> <p>Giảng viên hướng dẫn sinh viên làm bài tập thảo luận trên lớp.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà:</p> <p>Ôn lại các nội dung về việc gọi mở và cộng tác.</p> <p>+ Tại lớp:</p> <p>Lắng nghe giảng viên giảng bài.</p> <p>Thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p>		
5	<p><b>CHƯƠNG 7: PHÂN TÍCH CHIẾN LƯỢC</b></p> <p><b>7.1. Phân tích trạng thái hiện tại</b></p> <p>7.1.1. Mục đích</p> <p>7.1.2. Mô tả</p> <p>7.1.3. Đầu vào</p> <p>7.1.4. Các thành phần</p>	CLO3, CLO4	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng viên giảng các nội dung về phân tích chiến lược.</p> <p>Giảng viên hướng dẫn sinh viên làm bài tập thảo luận trên lớp.</p>	A1, A2	[1], [2], [3], [4]

	<p>7.1.5. Hướng dẫn và các công cụ</p> <p>7.1.6. Các kỹ thuật</p> <p>7.1.7. Các bên liên quan</p> <p>7.1.8. Đầu ra</p> <p><b>7.2. Định nghĩa trạng thái tương lai</b></p> <p><b>7.3. Đánh giá rủi ro</b></p> <p><b>7.4. Xác định chiến lược thay đổi</b></p> <p><i>Bài tập chương 7</i></p>		<p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà:</p> <p>Ôn lại các nội dung về quản lý vòng đời các yêu cầu.</p> <p>+ Tại lớp:</p> <p>Lắng nghe giảng viên giảng bài.</p> <p>Thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p>		
5	<p><b>CHƯƠNG 8: PHÂN TÍCH YÊU CẦU VÀ ĐỊNH NGHĨA THIẾT KẾ</b></p> <p><b>8.1. Xác định và mô hình hóa yêu cầu</b></p> <p>8.1.1. Mục đích</p> <p>8.1.2. Mô tả</p> <p>8.1.3. Đầu vào</p> <p>8.1.4. Các thành phần</p> <p>8.1.5. Hướng dẫn và các công cụ</p> <p>8.1.6. Các kỹ thuật</p> <p>8.1.7. Các bên liên quan</p> <p>8.1.8. Đầu ra</p>	CLO3, CLO4	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng viên giảng các nội dung về phân tích yêu cầu và định nghĩa thiết kế.</p> <p>Giảng viên hướng dẫn sinh viên làm bài tập thảo luận trên lớp.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>+ Tại nhà:</p> <p>Ôn lại các nội dung về phân tích chiến lược trong doanh nghiệp.</p> <p>+ Tại lớp:</p>	A1, A2	[1], [2], [3], [4]

	<p>8.2. Kiểm chứng yêu cầu</p> <p>8.3. Xác nhận yêu cầu</p> <p>8.4. Định nghĩa kiến trúc yêu cầu</p> <p>8.5. Định nghĩa các tùy chọn thiết kế</p> <p>8.6. Phân tích giá trị tiềm năng và giải pháp được đề xuất</p> <p><i>Bài tập chương 8</i></p>		<p>Lắng nghe giảng viên giảng bài.</p> <p>Thực hiện bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p>		
5	<p><b>Bài tập lớn: Tìm hiểu, thực hiện các nhiệm vụ phân tích kinh doanh và viết tài liệu cho một dự án phát triển hệ thống thông tin</b></p>	<p>CLO2, CLO3, CLO4</p>	<p>Trực tiếp (offline) hay trực tuyến (online)</p> <p><b>GIẢNG VIÊN:</b></p> <p>Giảng viên lắng nghe báo cáo của các nhóm, nhận xét, đặt câu hỏi và cho điểm.</p> <p><b>SINH VIÊN:</b></p> <p>Sinh viên thuyết trình những nội dung đã tìm hiểu về chủ đề được phân công, trả lời câu hỏi của các nhóm khác và giảng viên.</p>	A1	
<p>Môn học được giảng dạy trực tuyến tối đa không quá 30% tổng thời lượng chương trình.</p>					

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Phạm Xuân Kiên**

**NGƯỜI BIÊN SOẠN**



**Hồ Thị Linh**

**TRƯỞNG KHOA**



**Nguyễn Văn Thi**

**PGS. HIỆU TRƯỞNG**



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**PGS., TS. Nguyễn Đức Trung**

VIỆT NAM